

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HSST
Ngày: 07 -11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hữu Nghĩa

2. Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Ông Phan Văn Hóa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

HỒ ĐÌNH H (tên gọi khác: T), sinh năm 1987 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã T, huyện I, tỉnh G; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 01 thuộc khu nhà trọ số 77/3 N, Tổ 07, phường D, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Đình H, sinh năm 1963 và bà: Võ Thị Thanh L, Sinh năm 1965.

Bị cáo có 02 em ruột; sinh năm 1989 và 1992;

Bị cáo có vợ là Phạm Thị Kiều D, sinh năm 1989; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020. Vợ và các con của bị cáo hiện đang trú tại thôn 04, xã T, huyện I, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hồ Đình H bị tạm giam từ ngày 03-6-2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1980; địa chỉ: 130C N, Tổ 4, phường B, thành phố Pu, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 07, phường D, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Đình H sử dụng ma túy từ khoảng đầu năm 2023; H thuê phòng trọ số 01, khu nhà trọ số 77/3 đường Nguyễn Thiếp, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku để ở. Qua quen biết ngoài xã hội, H có số điện thoại của người nam thanh niên tên Tý (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh là người có bán ma túy. Ngày 27/5/2023, do cần có ma túy để sử dụng nên H gọi điện thoại cho Tý, hỏi mua ma túy Khay với giá 5.000.000 đồng, Tý đồng ý và nói H chuyển tiền qua xe khách vào cho Tý, rồi Tý sẽ chuyển ma túy cho H. Đến chiều cùng ngày, H bỏ 5.000.000 đồng vào gói giấy, bên ngoài ghi số điện thoại và tên của Tý, rồi đi ra đường T, thành phố P, gửi hàng qua xe khách (không rõ hãng xe nào) chạy tuyến G đi thành phố H; đồng thời gọi điện thoại nói cho Tý biết là H đã gửi tiền mua ma túy. Đến tối cùng ngày, Tý gọi điện lại cho H nói ma túy đã được gửi qua nhà xe theo tuyến thành phố H đi thành phố P, tỉnh G. Sáng ngày 28/5/2023, H nhận được cuộc gọi điện thoại của nhà xe (chưa xác định được hãng xe) nói đến T, phường B, thành phố P để nhận gói hàng. Sau đó, H thuê xe ôm của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi ra đường T chờ và nhận 01 gói hàng, rồi đem về phòng trọ. Tại đây, H đã mở gói hàng ra kiểm tra bên trong thì có 02 gói nilon chứa ma túy dạng Khay; H đã sử dụng hết một ít; số ma túy còn lại, H cất giấu dưới nệm trong phòng trọ nhằm mục đích để sử dụng dần. Vào lúc 09 giờ 05 phút ngày 03/6/2023, khi H đang ở trong phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường D, phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới nệm trong phòng trọ của H 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model 1174, kèm thẻ sim; mặt sim có dãy số: 89840.20001.14583.5062.

Bị cáo Hồ Đình H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số **507/KLGD** ngày 12 tháng 6 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 2,1525 gam”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 167/CT-VKS ngày 28-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hồ Đình H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Đình H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Đình H với mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-6-2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với chất ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 507/PC09 ngày 12/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, là tang vật của vụ án. Do đó, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model 1174 kèm sim số là của bị cáo Hồ Đình H và bị cáo đã sử dụng để liên lạc với đối tượng Tý mua ma túy. Do đó, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hồ Đình H phạm tội như sau:

Vào tối ngày 27/5/2023, Hồ Đình H đã đặt mua của đối tượng tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh 02 gói ma túy loại Ketamine với giá 5.000.000 đồng và H đã gửi số tiền này qua xe khách cho Tý. Đến sáng ngày 28/5/2023, qua xe khách (không rõ hãng xe nào), chạy tuyến thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố P, tỉnh G, H đã nhận được gói ma túy do đối tượng Tý gửi ra. Sau khi nhận được ma túy, H đem về phòng trọ số 01, khu nhà trọ số 77/3 đường N, Tổ 07, phường D, thành phố P và H đã sử dụng một ít trong gói ma túy mua được; số ma túy còn lại, H cất giấu dưới nệm trong phòng trọ của H, nhằm mục đích để sử dụng dần. Vào lúc 09 giờ 05 phút ngày 03/6/2023, khi H đang ở tại phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường D, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Qua giám định, xác định: 02 gói nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà Hồ Đình H tàng trữ là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 2,1525 gam.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) ...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

... ”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Hồ Đình H là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 2,1525 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì công văn dán kín ghi số 507/PC09 ngày 12/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Xét, đây là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1174, mặt sau có dãy số 89840.20001.14583.5062 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo H mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Tý là người mà bị cáo H khai đã bán ma túy cho H và người đã giao ma túy cho H. Do H không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng Tý và không biết người giao ma túy đi trên xe khách là hãng xe nào, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành kiểm tra nhật ký cuộc gọi và tin nhắn máy điện thoại của H đều không xác định được số điện thoại của đối tượng Tý và

của đối tượng giao ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chị Huỳnh Thị Phương T (sinh năm 1980, trú tại số 130C đường N, phường B, thành phố P) là chủ khu nhà trọ ở số 77/3 đường N, Tổ 07, phường D, thành phố P, tỉnh G. Tuy nhiên, việc H tàng trữ và sử dụng ma túy tại phòng trọ thì chị T không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Hồ Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Đình H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Hồ Đình H 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-6-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn dán kín ghi số 507/PC09 ngày 12/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1174, mặt sau có dãy số 89840.20001.14583.5062 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 -10 - 2023 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Đình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn

